BÁO CÁO CẬP NHẬT Q1/2012

TĂNG TRƯỞNG CPI QUA CÁC THÁNG

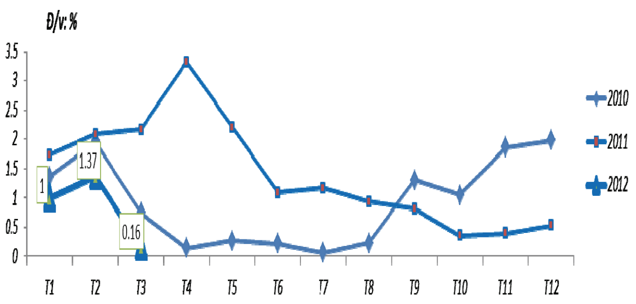

TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC QUÝ

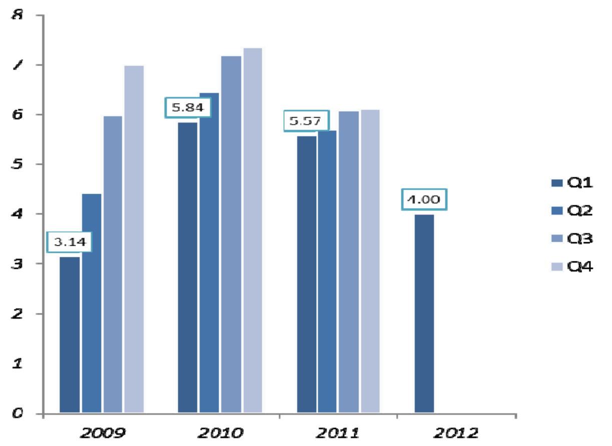

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

◊ ***Quý I/2012, nền kinh tế VN tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, kinh tế vĩ mô có nhiều diễn biến không thuận lợi. CPI quý I tăng 2,54%, thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại.*** Xu hướng tăng chậm của giá cả hàng hoá nguyên nhân chủ yếu là sự giảm giá của nhóm ngành hàng ăn và dịch vụ ăn uống, nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ tính CPI.

◊ ***GDP quý I tăng 4%, thấp nhất trong vòng 12 quý*** do tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ giảm mạnh.

◊ ***Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,1% so với cùng kỳ 2011*** trong khi hàng tồn kho tăng đột biến. Tại thời điểm T3/2012, chỉ số hàng tồn kho tăng lên 34.9% so với cuối năm 2011.

◊ ***Tình trạng nhập siêu giảm rõ rệt, giúp cải thiện thâm hụt thương mại.*** Tuy nhiên, nguyên nhân do kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất giảm mạnh.

◊ ***Cán cân thanh toán và dự trữ ngoại hối được cải thiện tốt hơn.*** Cán cân thanh toán tổng thể trong quý I thặng dư khoảng 2 tỷ USD.

◊ ***Tỷ giá USD/VND được duy trì ổn định nhờ cầu ngoại tệ không cao trong khi cung ngoại tệ dồi dào.*** Tỷ giá bình quân liên ngân hàng được giữ ở mức 20.828 đồng trong 12 tuần liên tiếp, tỷ giá trong hệ thống NHTM được duy trì trong biên độ +-1%.

TÌNH HÌNH XNK QUA CÁC THÁNG

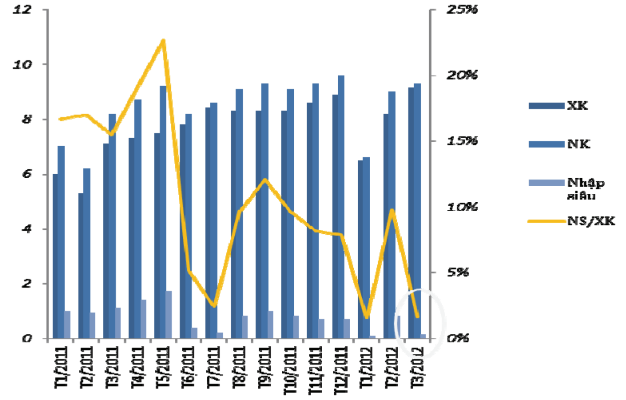

LÃI SUẤT CÁC KỲ HẠN TRÊN TTLNH

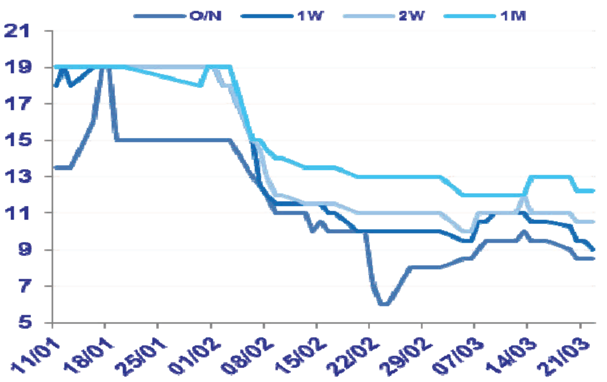

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG

◊ ***Lãi suất đang được điều chỉnh theo xu hướng giảm.*** Trần lãi suất huy động VND được điều chỉnh giảm liên tiếp xuống còn 12%/năm. NHNN cũng áp trần lãi suất cho vay đối với 4 lĩnh vực ưu tiên.

◊ ***Thanh khoản của hệ thống ngân hàng được cải thiện.*** Lãi suất LNH hạ nhiệt ở tất cả các kỳ hạn, NHNN phát hành tín phiếu với lãi suất hấp dẫn và hút ròng mạnh trên OMO.

◊ ***Tăng trưởng tín dụng đạt mức âm lần đầu tiên trong 5 năm.*** tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống giảm 1,96% so với cuối năm 2011.

◊ ***Quá trình tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng được đẩy mạnh.*** Trong đó, NHNN phân loại ngân hàng thành 4 nhóm (Chỉ thị 01) và Thủ tướng phê duyệt Đề án cơ ấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011—2020.

◊ ***Nhiều Ngân hàng có kế hoạch tăng vốn điều lệ.*** Nổi bật là nhóm các NHTMNN VietinBank tăng từ 20.230 tỷ lên 26.217 tỷ đồng, Vietcombank tăng từ 19.698 tỷ lên 23.174 tỷ đồng, BIDV tăng lên 23.011 tỷ đồng.

◊ ***Xu hướng phát hành trái phiếu quốc tế để huy động nguồn vốn ngoại tệ của các Ngân hàng.*** Đi tiên phong là VietinBank với việc phát hành thành công 250 triệu USD. Vietcombank dự kiến sẽ phát hành tối đa 1 tỷ USD và ACB dự kiến phát hành 100 triệu USD trái phiếu quốc tế.

◊ ***Xu hướng mua bán—sáp nhập giữa các Ngân hàng thông qua thị trường chứng khoán***, với tâm điểm là các NH STB-EIB và HBB-SHB.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Giá 27/04/2012	**22.100**
Thấp nhất 52 tuần	23.100
Cao nhất 52 tuần	13.500
SLCPLH (cp)	2,14 tỷ
Vốn hoá (đồng)	47.297 tỷ

BIỂU ĐỒ GIÁ CỔ PHIẾU CTG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

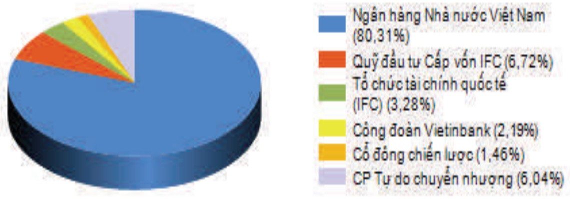

QUY MÔ CỦA NGÂN HÀNG

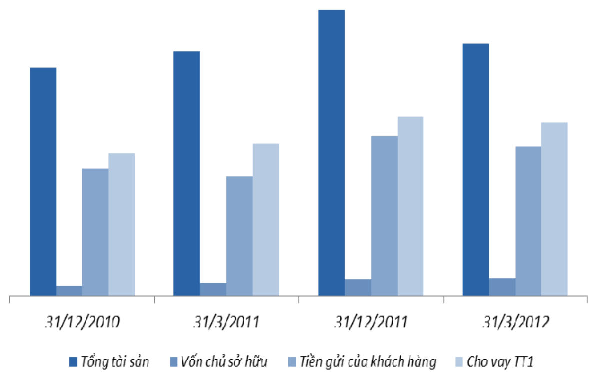

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

- ***Đến nay, VietinBank là ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam*** xét về tổng tài sản, vốn điều lệ,
- ***Là ngân hàng giữ vai trò trụ cột của hệ thống tài chính, ngân hàng Việt Nam với thị phần lớn, đa dạng.*** Hiện nay, thị phần huy động vốn gần 11%, thị phần tín dụng trên 12%, thị phần thanh toán thẻ tín dụng quốc tế là 30%, thị phần chuyển tiền kiều hối là 15% trong toàn hệ thống.
- ***Hiệu quả hoạt động tăng nhanh từ sau khi cổ phần hóa.*** Hiệu suất sinh lời như ROA và ROE đạt tương ứng 1,5% và 26,8% vào cuối năm 2011 so với 1,0% và 15,7% vào cuối năm 2008, trước khi cổ phần hoá. Chi phí/thu nhập và chi phí/tổng nợ ở mức 40,6% và 3,5% vào cuối năm 2011 so với mức 57% và 4,5% vào cuối năm 2008.
- ***Nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn của đối tác chiến lược IFC*** về nhiều mặt như quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công nghệ thông tin...
- ***Lợi nhuận sau thuế Q1/2012 tăng ấn tượng so với cùng kỳ năm 2011,*** đạt 1.394 tỷ đồng, tăng 60% so với Q1/2011 và bằng 20% kế hoạch năm 2012 trong điều kiện kinh tế và một số NH phải đối mặt với nhiều khó khăn.
- ***Thu nhập lãi thuần Q1/2012 cao nhất trong các NHTM niêm yết,*** đạt 4.250 tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2011
- ***Các mảng hoạt động phi tín dụng đều báo lãi trong quý.*** Trong đó, thu nhập hoạt động kinh doanh ngoại hối và mua bán chứng khoán đầu tư tăng mạnh so với cùng kỳ 2011.
- ***Chất lượng tín dụng đang được kiểm soát tốt ở mức*** 1,82% so với mức 3,6% của ngành ngân hàng tại thời điểm cuối quý 1/2012.
- ***CTG là cổ phiếu ngân hàng tăng giá mạnh nhất*** với mức tăng trên 60% trong quý 1/2012, được các quỹ ETF mua vào nhiều nhất và trở thành cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ Market Vector Vietnam ETF tại thời điểm cuối quý 1/2012.
- ***Là ngân hàng trả cổ tức ở mức cao cho cổ đông.*** Cổ tức cho năm 2011 là 20% và thưởng bằng cổ phiếu là 9,6%. Dự kiến đến năm 2015, mức cổ tức hàng năm sẽ ổn định ở mức 16%.
- ***Nguồn nhân lực có chất lượng cao và liên tục được nâng cao.*** 80% lao động có trình độ đại học và trên đại học (tỷ lệ này được nâng lên qua các năm).

SỰ KIỆN NỔI BẬT

- ***VietinBank là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam lọt vào Top 2.000 doanh nghiệp lớn nhất thế giới*** theo công bố mới nhất của tạp chí uy tín Forbes vào tháng 4/2012.
- ***Là ngân hàng Việt Nam đầu tiên phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu quốc tế vào đầu tháng 5/2012*** sau khi tổ chức road-show tại một số thị trường tài chính lớn như Singapore, HongKong, London, New York, Boston... vào cuối tháng 3/2012.
- ***Tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh ở nước ngoài:*** VietinBank đã khai trương chi nhánh Lào vào tháng 2/2012 (đây là điểm đến của các DN lớn VN mở rộng kinh doanh ra nước ngoài), nâng cấp chi nhánh Frankfurt thành ngân hàng con vào tháng 4/2012, dự kiến khai trương chi nhánh Berlin (Đức) vào cuối tháng 5/2012.

TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN

Duy trì nguồn tiền gửi ổn định với thị phần huy động chiếm 11% toàn hệ thống

VietinBank vẫn duy trì được nguồn tiền gửi ổn định từ khách hàng với thị phần huy động chiếm 11% thị phần huy động toàn hệ thống các TCTD. Huy động vốn VND chiếm 86% tổng nguồn vốn TT1 của VietinBank. Tiền gửi có kỳ hạn chiếm 84%. Đây là nguồn tiền gửi ổn định giúp Ngân hàng chủ động trong việc kiểm soát thanh khoản và phân bổ vốn vay từ nguồn huy động.

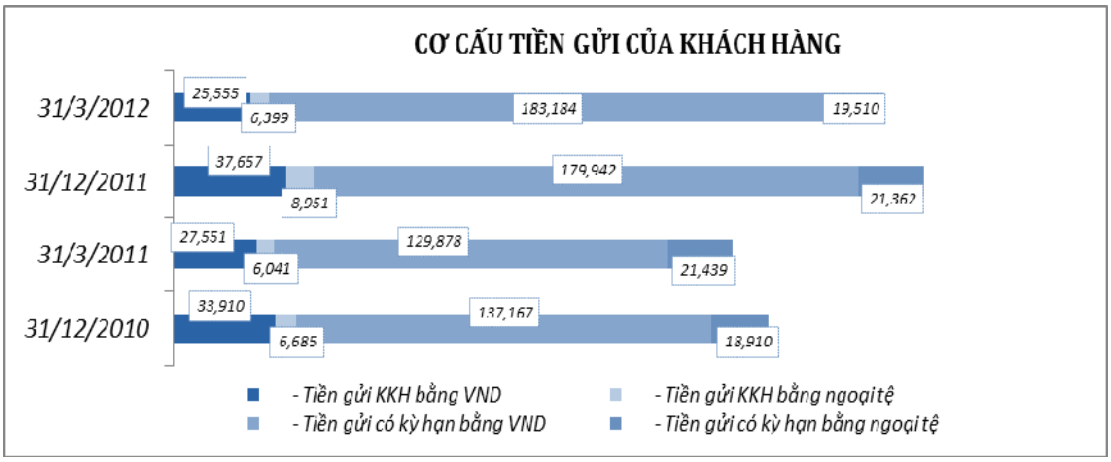

Nguồn: BCTC riêng lẻ VietinBank; Đ/vị: Tỷ đồng

Thu hút được nguồn vốn lớn từ các cơ quan nhà nước và tổng công ty

Nhờ thương hiệu mạnh và uy tín cao, VietinBank đã thiết lập và duy trì vững chắc một lượng vốn từ các cơ quan nhà nước, tổng công ty, các tổ chức quốc tế như Kho bạc Nhà nước, SCIC, Bảo hiểm XH Việt Nam, TĐ Than Khoáng sản, TĐ Điện lực, TĐ Dầu khí, TCT thép, TĐ Viễn thông quân đội... Được NHNN, Bộ tài chính chỉ định phục vụ các dự án quốc tế lớn với tổng số tiền lên tới hơn hàng tỷ USD. Đây chính là nguồn vốn giá rẻ tạo lợi thế để VietinBank giảm chi phí huy động vốn bình quân và cải thiện thu nhập, lợi suất và tăng trưởng khách hàng mới.

Tiền gửi có kỳ hạn dài trên 1 năm đang có xu hướng tăng

Với xu hướng lãi suất tiếp tục giảm, khả năng người dân chuyển sang gửi các kỳ hạn dài sẽ nhiều hơn trong thời gian tới. Mặt khác, một số Ngân hàng nhỏ phải tái cấu trúc, khó có uy tín huy động vốn. Điều này giúp VietinBank có thể tăng trưởng nguồn vốn trung và dài hạn.

Mở thêm kênh huy động mới thông qua phát hành trái phiếu quốc tế

Việc huy động nguồn vốn ngoại tệ ổn định, dài hạn thông qua phát hành trái phiếu quốc tế là việc làm cần thiết khi nguồn ngoại tệ huy động trong nước thường không ổn định, mang tính thời vụ và chịu nhiều rủi ro chính sách.

Đẩy mạnh huy động ngoại tệ từ mạng lưới chi nhánh ở nước ngoài

Việc mở chi nhánh tại nước ngoài giúp Ngân hàng có lợi thế rất lớn trong việc huy động nguồn ngoại tệ ngoài nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đầu tư.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Dư nợ cho vay ổn định, chiếm 12% thị phần tín dụng toàn hệ thống. Cơ cấu kỳ hạn kiểm soát hợp lý

Tổng dư nợ cho vay tại thời điểm 31/03/2012 đạt 280 nghìn tỷ đồng, chiếm 12% thị phần tín dụng toàn hệ thống. Đây là xu hướng toàn ngành Ngân hàng trong quý I/2012 khi tín dụng toàn hệ thống giảm 1,96% (theo số liệu của NHNN ngày 26/3/2012)

Để chủ động cân đối vốn kinh doanh, VietinBank chú trọng tăng trưởng dư nợ ngắn hạn. Cụ thể, cuối quý I/2012, dư nợ ngắn hạn đạt 167 nghìn tỷ, chiếm 59% tổng dư nợ, cho vay trung dài hạn đạt 117 nghìn tỷ, chiếm 41% tổng dư nợ.

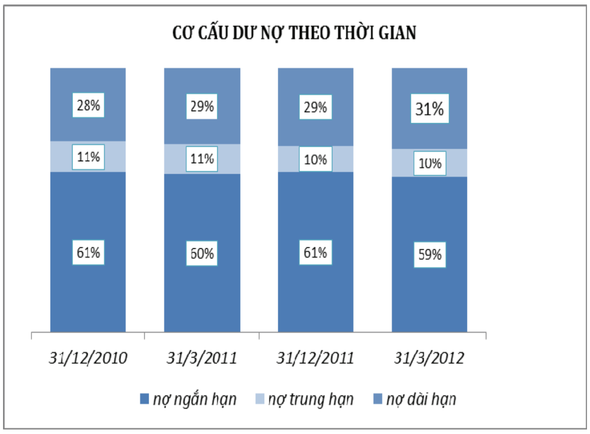

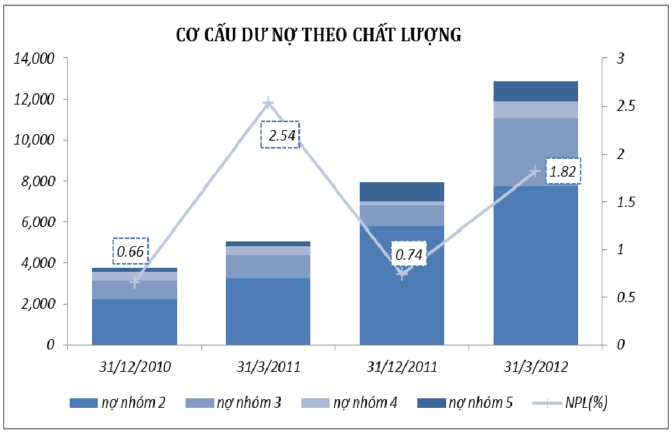

Nguồn: BCTC riêng lẻ VietinBank; Đ/vị: Tỷ đồng

Những lĩnh vực mà VietinBank ưu tiên cấp tín dụng phù hợp với định hướng của Chính phủ. Là một trong những ngân hàng trụ cột của Việt Nam và luôn đi đầu trong việc thực thi các chính sách của Nhà nước, VietinBank thực hiện điều chỉnh cơ cấu dư nợ theo hướng tập trung ưu tiên vốn vào các khu vực kinh tế được Chính phủ khuyến khích như hỗ trợ xuất khẩu, phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, cho vay công nghiệp hỗ trợ hay cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tín dụng tập trung ở các ngành. Lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích

Cuối quý I/2012, nợ xấu được giữ ở mức 1,82%, thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của ngành. Tỷ lệ nợ xấu cuối Q1/2012 của toàn hệ thống đã tăng lên mức 3,6% so với 3,2% vào cuối năm 2011, tương ứng với khoảng 84 nghìn tỷ đồng. VietinBank đã trích lập đầy đủ DPRR theo đúng quy định (cả dự phòng cụ thể và dự phòng chung).

Nợ xấu ở mức thấp so với mặt bằng chung của ngành, trích lập dự phòng ở mức cao

Xét một cách tổng thể, nợ xấu của VietinBank luôn nằm trong mức an toàn nhờ cơ chế quản lý rủi ro hiệu quả, chặt chẽ. Ngân hàng xây dựng chiến lược, chính sách và quy trình quản lý nợ có vấn đề tại Trụ sở chính để có thể quản lý từng tài khoản NPL tại các chi nhánh. Khi các khoản tín dụng chuyển thành nợ xấu, VietinBank sẽ áp dụng cơ chế quản lý đặc biệt, với việc xây dựng chi tiết phương án xử lý nợ và chỉ đạo xuyên suốt từ TSC đến từng chi nhánh, từng bộ phận phụ trách.

Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng giảm do tăng giá trị tài sản đảm bảo

Chi phí dự phòng rủi ro tín dung Quý 1/2012 là 845 tỷ đồng, giảm hơn 50% so với Quý 1/2011 do ngân hàng nâng cao chất lượng tài sản đảm bảo. Trong Quý 1/2012, VietinBank đã rà soát tài sản đảm bảo của các khoản cho vay theo hướng tăng tài sản đảm bảo của các khoản cho vay; giảm tỷ trọng cho vay/tài sản đảm bảo; tích cực rà soát, yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản đảm bảo trong trường hợp phát hiện giá trị của tài sản đảm bảo sụt giảm.

CƠ CẤU THU NHẬP

	Q1.2011	Q2.2011	Q3.2011	Q4.2011	Q1.2012
Thu nhập lãi thuần	4.130.574	4.980.448	5.275.595	5.224.305	4.250.122
Lợi nhuận trước thuế	1.029.455	2.589.992	1.865.090	2.241.154	1.859.108
Lợi nhuận sau thuế	869.455	1.848.055	1.393.750	1.656.190	1.394.631

Lợi nhuận tăng cao so với cùng kỳ 2011

Lợi nhuận sau thuế Q1/2012 của VietinBank đạt 1.394 tỷ đồng, tăng 60% so với cùng kỳ 2011 và bằng 20% kế hoạch năm 2012 nhờ các yếu tố KD trên nguồn vốn, tín dụng, kiểm soát chất lượng nợ.

Hoạt động tín dụng truyền thống vẫn là nguồn mang lại thu nhập chính cho VietinBank. So với các ngân hàng khác, VietinBank có được lợi thế cạnh tranh cả về mảng huy động và cho vay. Mạng lưới rộng khắp, trải dài 64/64 tỉnh thành phố giúp Ngân hàng có thể thu hút được

nguồn vốn ổn định từ dân cư. Mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp lớn giúp Ngân hàng có thể tiếp cận được các dự án tín dụng có giá trị lớn.

Thu nhập lãi thuần cao nhất trong các NH niêm yết, tăng 2,8% so với cùng kỳ.

Trong quý 1/2012, thu nhập lãi thuần của VietinBank đạt 4.250 tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2011, tỷ lệ NIM đạt 4,32%. Thu nhập lãi thuần ở mặt bằng khá cao so với các NHTM khác là nguyên nhân chính khiến tỷ lệ lãi thuần của VietinBank luôn cao hơn mặt bằng chung của ngành.

Các mảng hoạt động phi tín dụng của VietinBank đều báo lãi

Kinh doanh ngoại hối có chuyển biến tích cực với 14 tỷ đồng lỗ trong quý trước chuyển thành 112 tỷ đồng lãi trong quý I/2012. Mua bán chứng khoán đầu tư cũng phát sinh lãi gần 5 tỷ sau khi lỗ 71 tỷ đồng. Đây là điều rất ít ngân hàng đạt được trong điều kiện kinh tế khó khăn.

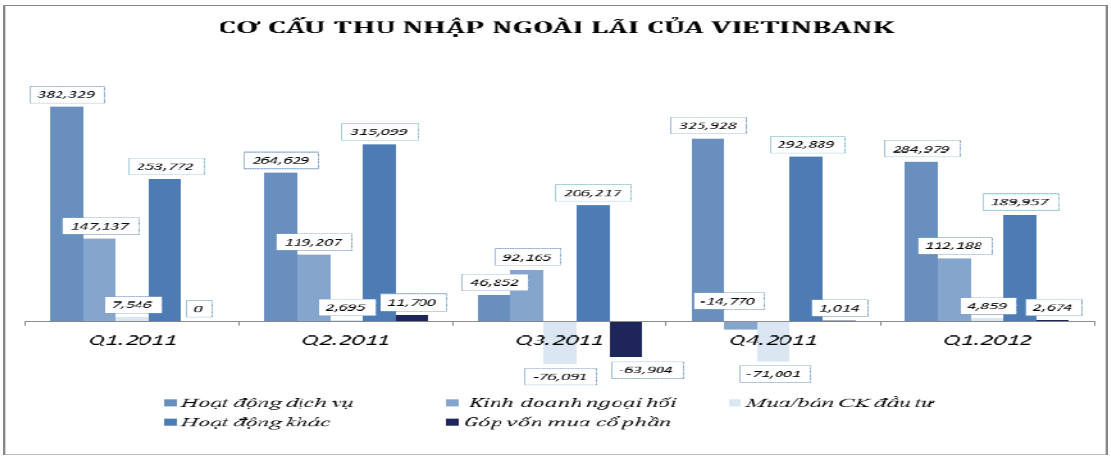

Nguồn: BCTC riêng lẻ VietinBank, Đ/vị: Triệu đồng

Hoạt động kinh doanh thẻ và dịch vụ kiều hối chiếm thị phần lớn trong hệ thống ngân hàng

Nhiều mảng kinh doanh của VietinBank vẫn giữ được thị phần tốt như hoạt động thẻ, chuyển tiền kiều hối. Theo số liệu đến T3/2012:

- Thị phần số lượng thẻ ghi nợ nội địa là 21,42%, *đứng thứ nhất* trên thị trường thẻ.
- Thị phần số lượng thẻ TDQT là 30,09%, *đứng thứ nhất* trên thị trường thẻ.
- Thị phần số lượng máy POS là 25,70%, *đứng thứ hai* trên thị trường thẻ.
- So với Q1/2011, doanh thu kiều hối trong quý tăng 3,8% lên 286 triệu USD, chiếm 15% thị phần chuyển tiền kiều hối.

Kết quả trên đạt được nhờ hai chiến lược mà Ngân hàng đang áp dụng là:

➤ *Đẩy mạnh hoạt động ngân hàng điện tử* với việc triển khai nhiều sản phẩm có tính đột phá như nhận tiền kiều hối qua SMS, phát triển các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ tích hợp trên VietinBank iPay hay dịch vụ bản đồ trực tuyến sử dụng Google Map trên iPay.

Hỗ trợ của đối tác chiến lược thứ hai trong việc phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ

➤ *Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ra thị trường quốc tế* bằng việc mở thêm các chi nhánh tại nước ngoài.

Đối tác chiến lược thứ hai mà VietinBank đang thương thảo (dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 4/2012) được kỳ vọng sẽ hỗ trợ VietinBank trong việc triển khai hoạt động ngân hàng bán lẻ, nâng cao vị thế của VietinBank trong mảng thị trường đầy tiềm năng này.

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA MỘT SỐ NGÂN HÀNG NIÊM YẾT QI/2012

CTG có quy mô tài sản lớn nhất

Đến 31/3/2012, CTG là ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất trong số các NHTM niêm yết, đồng thời cũng là ngân hàng duy nhất có quy mô tài sản trên 400 nghìn tỷ đồng. Quy mô tài sản của VCB đạt 350 nghìn tỷ, ACB đạt 260 nghìn tỷ, EIB và MBB đạt trên 100 nghìn tỷ đồng.

MBB là ngân hàng duy nhất có tổng tài sản tăng so với cuối năm 2011

So với cuối năm 2011, tổng tài sản của MBB tăng nhẹ 5% trong khi 4 NH còn lại đều sụt giảm. Nguyên nhân tài sản các NH giảm chủ yếu do tiền gửi của khách hàng tăng trưởng âm, ngoại trừ ACB giảm mạnh ở khoản mục tiền, vàng gửi ở các NH khác.

Nhờ quy mô tài sản nhỏ hơn tương đối so với các NH còn lại, ROA của MBB đạt mức cao nhất với 2,12%. Tiếp theo là EIB, VCB, CTG và ACB. Mặc dù LNST của CTG trong quý cao nhất, nhưng do quy mô tài sản lớn nhất nên ROA chỉ đạt mức 1,32%.

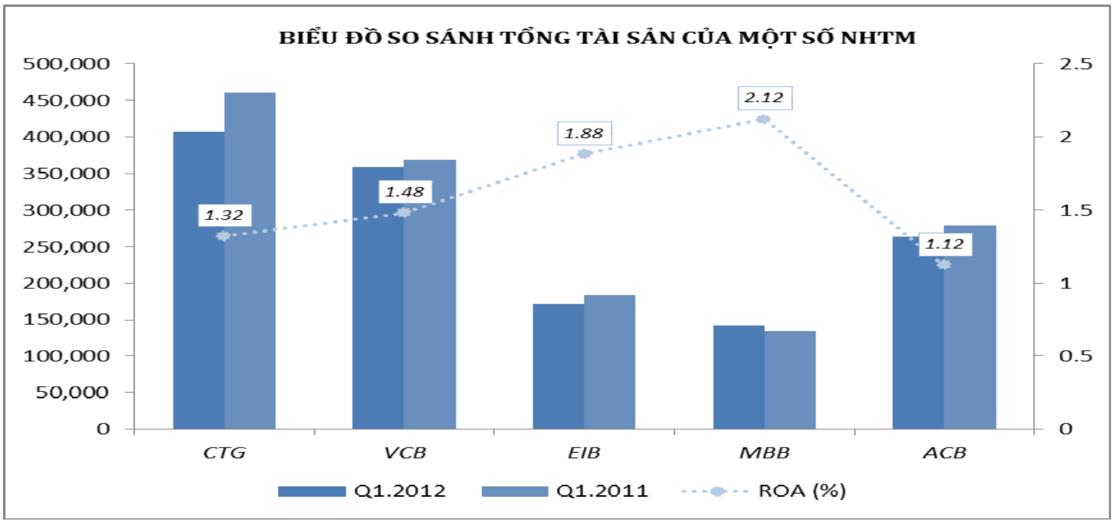

Nguồn: BCTC riêng lẻ Q1/2012 của một số NHTM

VCB có VCSH lớn nhất nhưng CTG có vốn điều lệ lớn nhất

Đến 31/3/2012, VCB là ngân hàng có VCSH lớn nhất với 41 nghìn tỷ đồng, nhờ việc bán cổ phần cho đối tác chiến lược Mizuho. CTG đứng thứ 2 với 28 nghìn tỷ đồng, các NHTM khác như EIB, MBB hay ACB có quy mô VCSH trên 10 nghìn tỷ. Tuy nhiên, nếu xét về quy mô vốn điều lệ, CTG lại là ngân hàng dẫn đầu với hơn 26 nghìn tỷ đồng sau khi tăng vốn thành công trong tháng 4/2012.

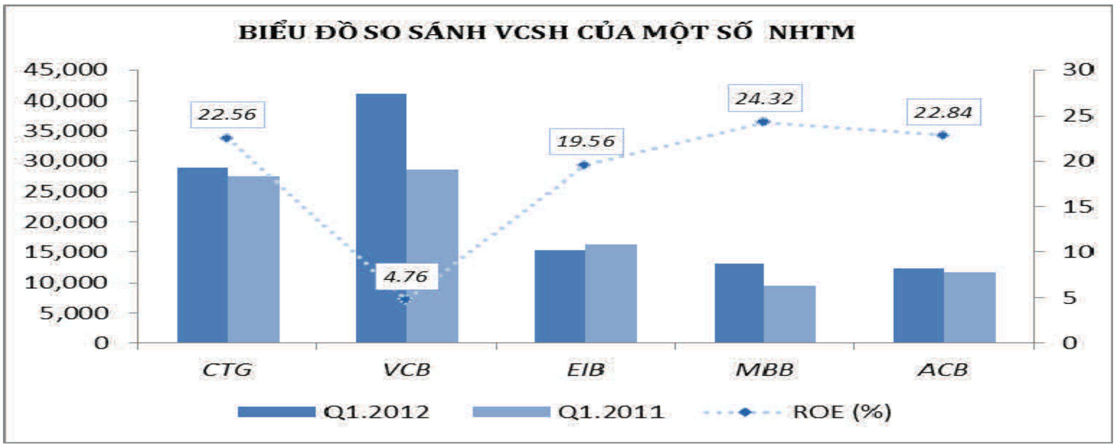

Nguồn: BCTC riêng lẻ Q1/2012 của một số NHTM; Đ/vị: Tỷ đồng

CTG có dư nợ cho vay và số dư tiền gửi lớn nhất

Đến 31/3/2012, CTG là ngân hàng có dư nợ cho vay khách hàng lớn nhất với trên 280 nghìn tỷ đồng, bỏ xa VCB với trên 200 nghìn tỷ đồng. Dư nợ cho vay của CTG cũng gấp 4,5 lần dư nợ của MBB, 4 lần dư nợ của EIB và 2,5 lần dư nợ của ACB.

CTG cũng là ngân hàng có số dư tiền gửi khách hàng lớn nhất với trên 242 nghìn tỷ đồng,

cao hơn 7% so với VCB, gấp 4,5 lần so với EIB, 2,5 lần so với MBB và 1,5 lần so với ACB.

MBB và ACB tăng trưởng cả huy động và cho vay trên TT1

Trong quý I, VCB, CTG và EIB có sự sụt giảm về huy động và cho vay trên TT1, trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi chậm và NHNN vẫn tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ. MBB và ACB có sự tăng trưởng ở cả 2 chỉ tiêu.

Tỷ lệ Cho vay/Tiền gửi của EIB ở mức cao nhất với 131%, tiếp theo là CTG, VCB, ACB và MBB với tỷ lệ lần lượt là 116%, 89%, 70% và 63%. So với cuối năm 2011, tỷ lệ này không có nhiều biến động do xu hướng cùng chiều của tăng trưởng huy động và cho vay tại mỗi NH.

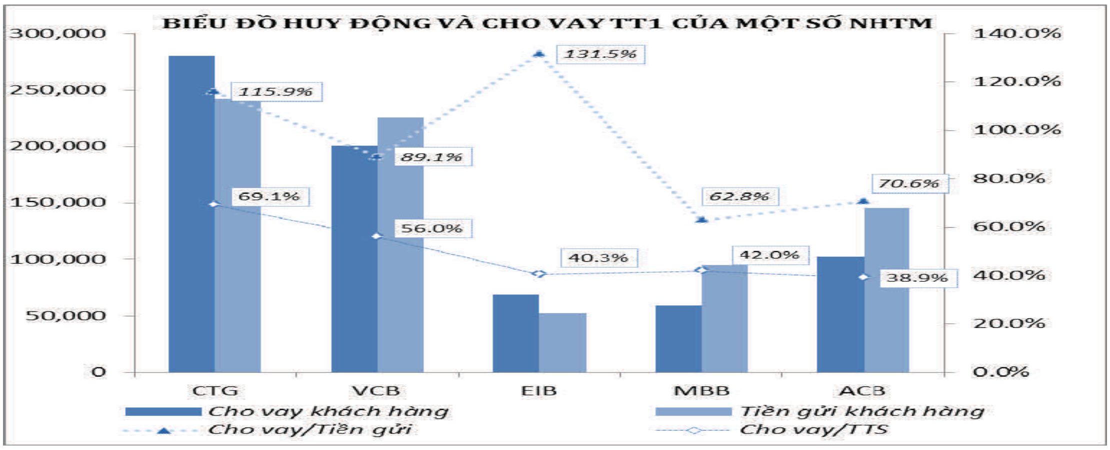

Nguồn: BCTC riêng lẻ Q1/2012 của một số NHTM, Đ/vị: tỷ đồng

CTG có thu nhập lãi thuần và lợi nhuận sau thuế lớn nhất

Trong Q1/2012, thu nhập lãi thuần của CTG tiếp tục đứng đầu với 4.250 tỷ đồng, tiếp theo là VCB với gần 3.250 tỷ đồng. Thu nhập lãi thuần của 3 NH còn lại đều đạt mức xấp xỉ 1.500 tỷ đồng. Xét về lợi nhuận sau thuế, CTG có kết quả tốt nhất với gần 1.400 tỷ đồng, đứng trên VCB và gấp đôi LNST của 3 NH còn lại.

VCB là ngân hàng duy nhất có lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ 2011.

So với cùng kỳ năm 2011, thu nhập lãi thuần của cả 5 ngân hàng đều tăng, trong đó EIB tăng nhiều nhất với gần 50%. Mặc dù thu nhập lãi thuần của CTG chỉ tăng gần 3% song lợi nhuận sau thuế lại tăng trưởng mạnh nhất với 60%, nhờ nhiều mảng kinh doanh chuyển từ lỗ thành lãi và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm mạnh. VCB là ngân hàng duy nhất có lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng mạnh hơn 2 lần.

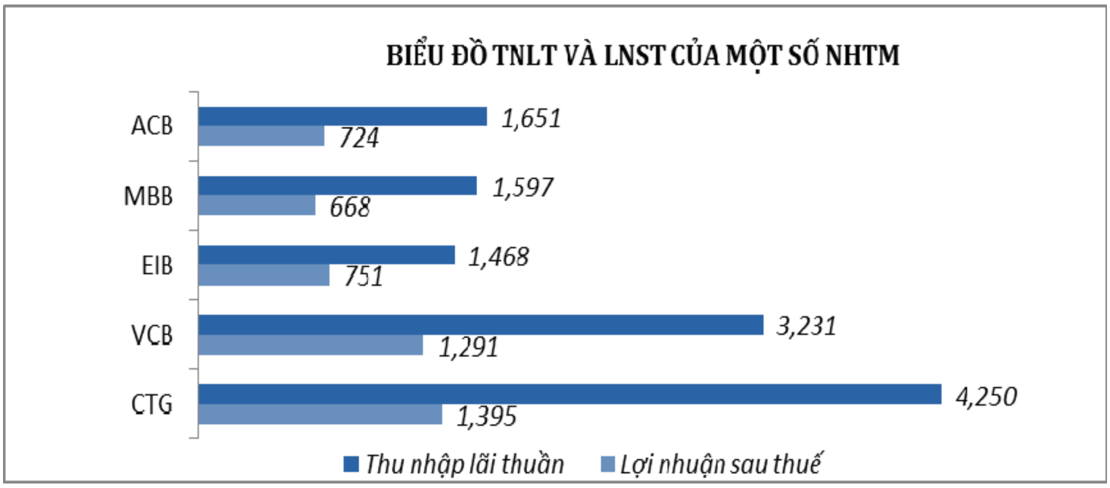

Nguồn: BCTC riêng lẻ Q1/2012 của một số NHTM

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của cả năm ngân hàng đều tương đối khả quan đặt trong bối cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn trong ba tháng đầu năm 2012. Lợi nhuận quý I thường thấp nhất trong năm nên kết quả bước đầu của các NHTM báo hiệu triển vọng phát triển mạnh mẽ trong những tháng tới, nhất là khi và tín dụng bất động sản được nới lỏng và thị trường chứng khoán khởi sắc trở lại.

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH KINH DOANH ĐẾN CUỐI NĂM 2012

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 của VietinBank đã thông qua các chỉ tiêu tài chính cụ thể trong năm 2012 như sau: Tổng tài sản đạt 550 nghìn tỷ (tăng 19% so với năm 2011), Vốn điều lệ đạt 30 nghìn tỷ (tăng 48%), Tổng vốn huy động đạt 500 nghìn tỷ (tăng 19%), Tổng dư nợ cho vay và đầu tư đạt 520 nghìn tỷ (tăng 21%), Lợi nhuận trước thuế đạt 9.000 tỷ (tăng 7%), cổ tức 16%, ROE đạt 18%, ROA đạt 1,5-2%, hệ số an toàn vốn CAR trên 10%, nợ xấu dưới 3%.

Chín tháng cuối năm 2012, tình hình kinh tế - xã hội trong nước dự báo sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, định hướng của VietinBank trong 9 tháng cuối năm 2012 tiếp tục bám sát mục tiêu phát triển chung của đất nước và của ngành Ngân hàng, chủ động nắm bắt cơ hội và khai thác tốt nội lực để phát triển kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững, hiện đại.

KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cổ phần hoá để tăng vốn chủ sở hữu

Với tốc độ phát triển đặt ra trong năm 2012 và những năm tới, VietinBank tiếp tục đẩy mạnh việc tăng vốn tự có và bán cổ phần cho đối tác chiến lược nước ngoài thứ hai đảm bảo đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và phát triển trong thời gian tới.

2. Tiếp tục tăng trưởng quy mô tài sản và thị phần hoạt động

Với mục tiêu "trở thành Tập đoàn Tài chính - Ngân hàng hiện đại, hiệu quả và chủ lực của nền kinh tế", trong thời gian tới VietinBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng quy mô và chiếm lĩnh thị phần hoạt động. Nhiệm vụ này được cụ thể hóa trên 3 phương diện:

- Tăng trưởng nguồn vốn
- Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng và đầu tư an toàn, hiệu quả
- Đa dạng hóa danh mục đầu tư trên thị trường vốn và thị trường tiền tệ, giữ vai trò một trong những ngân hàng tạo lập và có ảnh hưởng lớn trên thị trường tài chính tiền tệ.

3. Tiếp tục hoàn thiện chuyển đổi mô hình kinh doanh

Trong 9 tháng cuối năm 2012, VietinBank tiếp tục chuyển đổi mô hình hoạt động ngân hàng theo hướng hiện đại hóa, bắt kịp các xu hướng và thông lệ tốt nhất của quốc tế phục vụ cho mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh của VietinBank. Ngoài ra, VietinBank còn đặt ra kế hoạch chuyển đổi mô hình khối khách hàng và khối bán lẻ nhằm chuyên biệt hóa hoạt động của khối khách hàng, trong đó có sự tách biệt giữa bộ phận bán hàng và bộ phận thẩm định hồ sơ nhằm giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng; nắm bắt được kịp thời nhu cầu của khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm nhằm thiết kế các sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Đây chính là cơ sở để VietinBank tăng thị phần trong toàn hệ thống. Tăng cường thẩm định, quyết định cấp tín dụng tại TSC để hạn chế rủi ro.

4. Nâng cao năng lực quản trị điều hành và quản trị rủi ro

Với sự tham gia góp vốn của các đối tác đầu tư nước ngoài, VietinBank sẽ được hỗ trợ về mặt công nghệ, năng lực quản trị điều hành và quản trị rủi ro, giúp VietinBank nâng cao khả năng cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Từ nay đến cuối năm, Ngân hàng tiếp tục xây dựng, đổi mới mô hình, công tác quản trị hoạt động tín dụng, đầu tư với định hướng quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tế hoạt động của VietinBank.

5. Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án nâng cấp công nghệ thông tin và hiện đại hóa ngân hàng

Đẩy nhanh tiến độ các dự án hiện đại hóa theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó

có các module : Treasury, Quản lý Rủi ro tín dụng, Quản lý rủi ro tác nghiệp… ; Tiếp thục thực hiện các dự án khác theo kế hoạch tổng thể Chiến lược CNTT 2010 – 2015.

6. Triển khai hệ thống tiên tiến hàng đầu thế giới đối với nghiệp vụ Treasury

Song song với việc triển khai hệ thống nói trên, mô hình tổ chức hoạt động của khối Treasury cũng sẽ được chuyển đổi theo chuẩn quốc tế dưới sự tư vấn của đối tác chiến lược IFC. Nhờ đó, hoạt động Treasury sẽ kiểm soát tốt các rủi ro theo chuẩn quốc tế và hiệu quả kinh doanh của khối Treasury sẽ được nâng cao hơn

7. Nghiên cứu, thiết kế, áp dụng, triển khai sản phẩm mới nhằm tăng thu nhập phí dịch vụ

Nằm trong kế hoạch tăng thu nhập từ phí dịch vụ, VietinBank tiếp thu nghiên cứu, thiết kế, áp dụng và triển khai các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, lấy khách hàng làm trọng tâm, từ đó nâng cao thị phần của VietinBank, có kế hoạch cụ thể nhằm phát triển dịch vụ thẻ, kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ kiều hối, dịch vụ thanh toán và các sản phẩm dịch vụ khác.

8. Tiếp tục chấn chỉnh, củng cố và mở rộng mạng lưới

Trong 9 tháng cuối năm 2012, VietinBank tiếp tục nghiên cứu và mở rộng mạng lưới tại các địa bàn tiềm năng, các khu đô thị, thương mại, khu công nghiệp ; Tiếp tục phát triển các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, mở rộng kinh doanh ra thị trường khu vực và quốc tế ; Đẩy nhanh công tác chuẩn bị cho việc mở chi nhánh tại Berlin. Trong năm 2012, VietinBank sẽ tiếp tục xúc tiến việc mở các Chi nhánh mới tại Anh, Pháp, CH Séc và Ba Lan.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ

Đi đôi với tăng trưởng cao, VietinBank sẽ đặc biệt quan tâm công tác quản lý, kiểm soát, hoạt động bảo đảm phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững. Thiết kế hình thành 3 lớp kiểm soát rủi ro hoạt động theo mô hình chuẩn. Chuyển đổi,thành lập bộ phận kiểm tra theo khu vực để tăng tính trách nhiệm và minh bạch trong kiểm tra, giám sát an toàn hoạt động trong toàn hệ thống VietinBank.

10. Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự toàn hệ thống nhằm tăng tính cạnh tranh trong thời gian hội nhập

Tiếp tục cơ cấu, củng cố, kiện toàn nhân sự và chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và cán bộ nguồn, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ trên toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kinh doanh trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ quản lý, đổi mới công tác đánh giá cán bộ, quan tâm bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trẻ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt. Bổ sung , tuyển mới chặt chẽ, đúng quy trình lực lượng lao động mới có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản trong nước và quốc tế, thay thế những lao động không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục nâng cấp, triển khai thành công, có kết quả chương trình Quản lý công việc và Chương trình quản lý cán bộ Peoplesoft. Thực hiện áp dụng cải cách chi trả tiền lương theo công việc.

11. Công tác an sinh xã hội

Ngoài những mục tiêu hoạt động kinh doanh được đặt ra cho năm 2012, trong quá khứ và tương lai sắp tới VietinBank luôn chú trọng và dành nhiều tâm huyết cho công tác an sinh xã hội. Việc làm này là để chia sẻ một phần trách nhiệm với xã hội. VietinBank luôn tự hào là doanh nghiệp đi đầu trong công tác an sinh xã hội, một chủ trương mang đầy tính nhân văn của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Việc làm này cũng góp phần tạo sự ủng hộ rộng rãi của xã hội của các DN, bạn hàng với VietinBank.

KẾT LUẬN CHUNG

Trong quý I/2012, tình hình hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP đạt mức thấp nhất trong vòng 12 quý. Sự tác động của nền kinh tế khiến cho hoạt động huy động và cho vay của VietinBank sụt giảm nhẹ so với cuối năm 2011. Tuy vậy, nhờ nguồn thu nhập lãi thuần vẫn ổn định, cộng với chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm mạnh, lợi nhuận sau thuế của VietinBank tăng hơn 60% so với cùng kỳ 2011. Ngoài ra, việc tăng vốn điều lệ thành công lên 26,2 nghìn tỉ vào tháng 4/2012 giúp cho CAR của Ngân hàng được củng cố ở mức trên 10%.

Triển vọng phát triển:

- Tình hình kinh tế đang có những chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của ngân hàng trong 3 quý cuối năm. VietinBank nhiều khả năng sẽ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo kế hoạch được thông qua tại ĐHCĐ, bao gồm: Tổng tài sản đạt 550 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn vốn huy động đạt 500 nghìn tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay và đầu tư đạt 520 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 9.000 tỷ đồng.
- Do lạm phát đang được kiểm soát tốt, Chính phủ bắt đầu có những động thái giảm mặt bằng lãi suất và nới lỏng tín dụng ở một số lĩnh vực. Qua đó, nhiều khả năng tăng trưởng dư nợ của ngân hàng sẽ tăng lên, góp phần làm tăng thu nhập lãi thuần của ngân hàng trong thời gian tới.
- Nhờ việc đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi được kỳ vọng sẽ gia tăng mặc dù thu nhập từ hoạt động truyền thống vẫn là nguồn mang lại lợi nhuận chủ yếu. Đối tác chiến lược tiếp theo của VietinBank được kỳ vọng sẽ hỗ trợ thúc đẩy dịch vụ ngân hàng bán lẻ, đoạn thị trường tiềm năng của các ngân hàng tại Việt Nam.
- Việc phát hành trái phiếu quốc tế thành công của VietinBank trong thời gian tới sẽ bổ sung nguồn ngoại tệ dồi dào cho ngân hàng, giúp ngân hàng chủ động hơn trong việc cho vay ngoại tệ và đầu tư ra nước ngoài.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong quý 1/2012, VietinBank nhiều khả năng sẽ hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đặt ra cho năm 2012. Ngân hàng đang khẳng định vai trò là ngân hàng trụ cột, chủ lực của hệ thống tài chính, ngân hàng Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG LẺ QUÝ I/2012

Đơn vị: triệu VND

CHỈ TIÊU	31.3.2012	31.12.2011	31.3.2011
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.837.404	3.694.764	2.743.489
Tiền gửi tại NHNN	6.442.166	12.099.627	1.572.717
Tiền vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	21.924.931	66.137.932	56.808.359
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	20.652	20.236	32.309
Cho vay khách hàng	280.478.232.	288.921.340	245.688.644
Chứng khoán đầu tư	69.810.310	66.886.474	66.759.311
Góp vốn, đầu tư dài hạn	4.867.730	4.720.498	3.929.838
Tài sản cố định	3.767.418	3.715.528	3.237.873
Bất động sản đầu tư			
Tài sản có khác	15.964.311	14.120.484	14.410.037
TỔNG CỘNG TÀI SẢN CÓ	406.113.155	460.316.883	395.182.579
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	10.529.463	27.293.733	45.954.689
Tiền gửi và vay các TCTD khác	51.371.867	74.418.913	53.492.790
Tiền gửi của khách hàng	242.015.409	257.402.877	193.018.146
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	38.145.591	38.543.479	30.959.225
Phát hành giấy tờ có giá	8.466.740	11.089.117	18.470.142
Các khoản nợ khác	26.683.275	24.056.925	31.056.577
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	377.212.345	432.805.044	372.951.567
Vốn và các quỹ	28.900.809	27.511.839	22.231.012
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	406.113.155	460.316.883	395.182.579

CHỈ TIÊU	Q1.2012	Q1.2011
Thu nhập lãi thuần	4.250.126	4.130.575
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	284.980	382.330
Lãi /lỗ thuần từ h. động KD ngoại hối	112.188	147.137
Lãi /lỗ thuần từ mua bán CK K.doanh		
Lãi /lỗ thuần từ mua bán C.khoán đầu tư	4.859	7.547
Lãi /lỗ thuần từ hoạt động khác	189.958	253.773
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	2.674	
Chi phí hoạt động	2.140.310	1.908.887
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng RRTD	2.704.472	3.012.475
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	845.364	1.983.020
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.859.108	1.029.455
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	464.477	160.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.394.631	869.455

CHỈ TIÊU	Q1.2012	Q1.2011
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-45.018.443	-5.259.926
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-1.641.189	-1.154.013
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động T/chính		3.540.201
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-46.659.633	-2.873.738
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	74.011.470	52.922.923
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	5.350	48.374
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	27.357.187	50.097.559

DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU CTG QUÝ I/2012

Thông tin giao dịch

Giá đóng cửa (30/3/2012)	**22.000**
Giá đóng cửa (30/12/2011)	17.700
KLGD bình quân	668.090
GTGD bình quân (nghìn đồng)	16.533.144
NĐTNN mua vào	12.728.410
NĐTNN bán ra	5.954.500
KL giao dịch thỏa thuận	256.830
GT giao dịch thỏa thuận (nghìn đồng)	6.487.513

So sánh biến động của cổ phiếu CTG và các chỉ số

	30/12/11	30/3/12	Thay đổi	% Thay đổi
VN Index	351,6	441,0	89,4	25,42%
HNX Index	58,7	72,2	13,5	23,00%
Ngân hàng	267,9	358,5	90,6	33,82%
CTG	17,7	22,0	-	60,6% (*)

(*): Tỷ lệ thay đổi tính theo giá điều chỉnh

KLGD của NĐTNN đối với CTG

	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tổng
Mua	2.433.280	4.146.680	6.148.450	12.728.410
Bán	366.780	1.259.430	4.328.290	5.954.500
+/-	2.066.500	2.887.250	1.820.160	6.773.910

Các chỉ số cổ phiếu

Mã CK	EPS	P/E	BVPS	P/B
CTG	3.300	6,67x	14.290	1,54x
VCB	2.680	13,53x	17.730	1,64x
STB	2.150	11,49x	14.940	1,55x
ACB	3.650	7,02x	13.530	1,82x

Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu CTG trong quý 1/2012

Năm 2012, nền kinh tế vĩ mô trong nước tuy chưa hoàn toàn hết khó khăn nhưng đã cho thấy những dấu hiệu chuyển biến tích cực, đặc biệt là việc kiềm chế và ổn định lạm phát. Thị trường chứng khoán đã phản ánh những kỳ vọng lạc quan nói trên. Quý I/2012, các chỉ số chứng khoán tăng ấn tượng với đà phục hồi dài và mạnh mẽ. Đóng cửa ngày 30/03/2012, VN-Index và HNX-Index lần lượt tăng thêm 25,42% và 23% so với thời điểm cuối năm 2011.

Cổ phiếu ngân hàng đã được nhắc đến nhiều nhất trong Quý I/2012 với mức lợi suất đầu tư lên đến hơn 30%. Với kết quả kinh doanh Quý I/2012 ấn tượng: lợi nhuận sau thuế tăng 60% so với cùng kỳ năm 2011 và bằng 20% kế hoạch năm 2011, thu nhập lãi thuần tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2011 và ở mặt bằng khá cao so với các NHTM khác. Xu hướng biến động giá cổ phiếu CTG trong quý I/2012 là tăng điểm mạnh và tạo ra 2 đỉnh giá mới trong quý: tháng 1 giá CTG tăng liên tục từ giá 17.000 đồng (03/1/2012) lên mức đỉnh mới 23.700 đồng (30/1/2012) và tháng 3, giá CTG lại lập đỉnh mới với giá 27.800 đồng (28/3/2012). Đóng cửa phiên kết thúc Quý I/2012, giá CTG ở mức 22.000 đồng tăng 60,6% so với cuối năm 2011 (tính theo giá điều chỉnh), cao hơn so với các ngân hàng niêm yết khác: VCB 30%, ACB 14%, STB 54%, EIB 21%.

Thanh khoản của cổ phiếu CTG cải thiện đáng kể với khối lượng giao dịch tăng liên tục qua các tháng trong quý, có phiên giao dịch khối lượng khớp lệnh lên đến hơn 2 triệu đơn vị. Đặc biệt, trong phiên giao dịch ngày 26/3, khối lượng giao dịch CTG tăng đột biến lên gần 4 triệu đơn vị, với giá trị chuyển nhượng trên 100 tỷ đồng.

Trong Quý I/212, khối nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng mua ròng cổ phiếu CTG, với khối lượng mua ròng lên đến gần 7 triệu đơn vị. Đặc biệt, nửa cuối tháng 3, sau ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu, Quỹ Market Vectors Vietnam ETF đã liên tục mua ròng hơn 5 triệu cổ phiếu CTG, góp phần tăng giá trị đầu tư thêm 8,5 triệu USD.

Tính đến cuối Quý I/2012, EPS của CTG đạt 3.300 đồng/cp, đứng thứ hai trong khối các ngân hàng đang niêm yết, sau ACB (3.650 đồng). Mặt khác, CTG hiện đang giao dịch ở mức 1,54 lần giá trị sổ sách và chỉ số P/E ở mức 6,67 lần, thấp hơn so với các ngân hàng khác trong cùng ngành. Ngoài ra, cổ tức của CTG dự kiến cho năm 2012 là 16%, mức cao so với các ngân hàng niêm yết như VCB (12%), STB (14%), MBB (15%). Đây là các yếu tố khiến cổ phiếu CTG trở nên hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Cùng với kết quả kinh doanh được kỳ vọng khả quan trong những quý tiếp theo, CTG nhiều khả năng sẽ là cổ phiếu ngân hàng thu hút được nhà đầu tư nhiều nhất trong các quý tiếp theo của năm 2012.

Về mặt kỹ thuật: SMA ngắn hạn và dài hạn đang ở tình trạng cân bằng, đường RSI đang có xu hướng tiến sát vùng 30 cho thấy khả năng cổ phiếu bị oversold.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Phòng Đầu tư, VietinBank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Phòng Đầu tư, VietinBank.